

TIỀN NHẬN RỒI NÊN ĐẦU TƯ VÀO Đâu?

Hiếu Minh

Tóm tắt: Đồng tiền để yên là đồng tiền chết, đồng tiền đưa vào đầu tư là đồng tiền sống, nhưng nếu chọn không đúng kênh đầu tư thì còn thua thiệt hơn cả để yên. Mặt khác, nếu trong tự nhiên nước sẽ chảy vào chỗ trũng từ cao xuống thấp, thì trên thị trường dòng tiền lại chuyển từ kênh có lãi suất thấp sang kênh có lãi suất cao. Do vậy, đầu tư vào đâu luôn luôn là câu hỏi mang tính thời sự.

Từ khóa: Đồng tiền, lãi suất, đầu tư, nhà đầu tư, kênh đầu tư.

Summary: Money left alone is dead money, money put into investment is living money, but if you choose the wrong investment channel, it's even worse than leaving it alone. On the other hand, if in nature water will flow into the valley from high to low, then in the market the cash flow will shift from the channel with low interest rate to the channel with high interest rate. So where to invest is always a topical question.

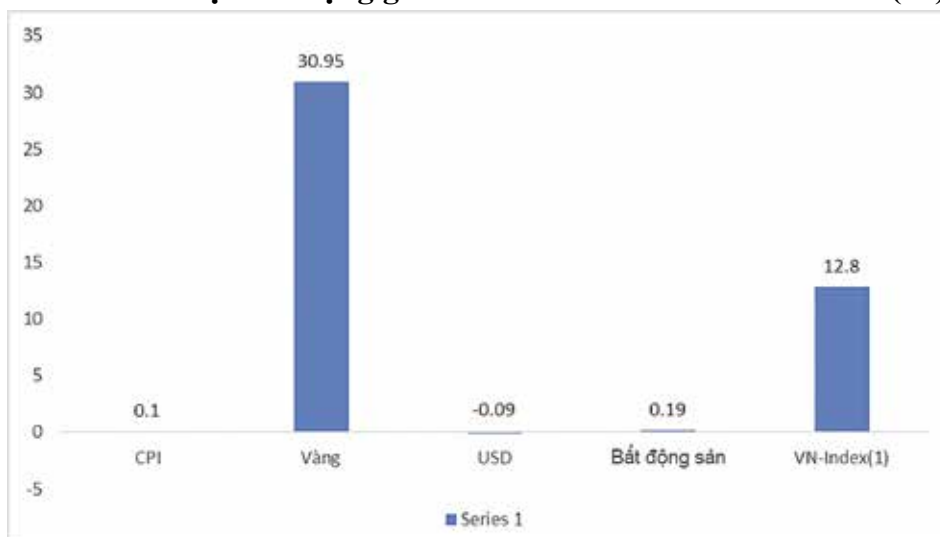
Keywords: Currency, interest rate, investment, investor, investment channel.

Để trả lời được câu hỏi đầu tư vào đâu, cần xuất phát từ cơ sở khoa học và thực tiễn. Thứ nhất là, lãi suất trên các kênh đầu tư trong thời gian qua (bởi quá khứ là kinh nghiệm của hiện tại và tương lai). Thứ hai là, lượng đoán các yếu tố

tác động đến lãi suất trên các kênh đầu tư trong thời gian tới.

Lãi suất trên các kênh đầu tư, thể hiện ở tốc độ tăng giá trên các kênh trong năm 2020 như sau.

Hình 1. Tốc độ biến động giá trên các kênh đầu tư năm 2020 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê (1) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2020 tăng 3,23% thấp hơn mục tiêu.

CPI vừa phản ánh tốc độ tăng/giảm giá cả hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng – Tức là lãi suất đầu tư vào kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng, vừa được dùng làm thước đo lạm phát, vừa là thước đo lãi suất trên các kênh đầu tư khác có thực dương hay bị âm.

Thực tế chứng minh, CPI năm 2020 thuộc loại thấp hiếm thấy trong nhiều năm qua (từ năm 1986 đến nay chỉ có năm 2000 giảm 0,6%, năm nay tăng 0,1%, năm 2015 tăng 0,6%). Nếu tính bình quân năm 2020 so với năm trước cũng chỉ tăng 3,23% - thấp hơn mục tiêu 4% theo Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tiêu dùng của dân cư (chiếm 36,1%) đã tăng khá cao (2,68%), nếu tính bình quân tăng tới 9,99% - cao hơn nhiều so với tốc độ tăng chung của CPI. Trong đó, giá của ba nhóm chi tiết trong nhóm hàng này đều tăng cao. Giá lương thực sau 1 năm tăng 6,07%, bình quân năm tăng 4,51%, chủ yếu do giá xuất khẩu gạo tăng gần 13,3%. Giá thực phẩm (chiếm 22,6% tổng tiêu dùng) một năm tăng 1,45%, bình quân năm tăng 12,28%, chủ yếu do đàn lợn, trong đó có đàn nái sinh sản bị thiệt hại lớn do dịch tả lợn châu Phi. Mặc dù Nhà nước có nhiều giải pháp khắc phục (như nhập khẩu thịt đông lạnh, thậm chí cả lợn sống), đàn lợn dần dần phục hồi, nhưng nhu cầu tăng cao vào dịp Tết nên giá thịt lợn vẫn ở mức cao, thậm chí tăng trở lại. Ăn uống ngoài gia đình sau 1 năm tăng 4,32%, bình quân năm tăng 7,18% - chủ yếu do giá thực phẩm tăng cao. Mặt

khác, do tác động của dịch covid-19, giãn cách xã hội, chủ trương đo nồng độ cồn của những người điều khiển phương tiện giao thông, nên chỉ số sản xuất đồ uống giảm 2,3%, sản lượng bia giảm 13,9%. Giá giáo dục sau 1 năm tăng 3,8%, bình quân năm tăng 4,08%, trong đó giá dịch vụ giáo dục còn tăng cao hơn (sau 1 năm tăng 4,15%, bình quân năm tăng 4,32%). Giá giáo dục không chỉ tăng cao (có tính thời vụ) vào đầu năm học, mà gần như trong suốt cả năm học, khi xã hội hóa được mở rộng, khi có thêm nhiều trường đại học thực hiện cơ chế tự chủ.

Tuy có một số mặt hàng giá tăng cao, nhưng do nhiều nhóm mặt hàng khác tăng thấp, có loại còn bị giảm. Giá giao thông tăng do gần đây giá xăng dầu tăng và nhu cầu đi lại cuối năm tăng, nhưng do 10 tháng giảm sâu 13,38%, nên tính chung sau 1 năm vẫn còn giảm 11,68%, bình quân năm giảm 11,2%. Giá dịch vụ văn hóa, giải trí và du lịch do bị tác động lớn của dịch, sau một năm giảm 2,43%, bình quân năm giảm 1,23%. Giá bưu chính viễn thông sau 1 năm giảm 0,52%, bình quân năm giảm 0,58%.

Giá tiêu dùng tăng thấp chủ yếu do tốc độ tăng tiêu dùng cuối cùng năm nay tăng thấp so với tốc độ tăng GDP (1,48% so với 2,91%). Tiêu dùng cuối cùng biểu hiện chủ yếu ở tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (TMBL) tính theo giá thực tế thì tăng 2,6%, nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì bị giảm 1,2% - ngược chiều với tốc độ tăng cao 9,5% của năm trước. Nếu tính bình quân đầu người còn giảm sâu hơn (khoảng hơn 2,3%, do dân số trung bình tăng 1,14%). Một số hoạt động khác trong TMBL tính

theo giá thực tế còn giảm khá sâu như du lịch, lữ hành giảm 59,5%, dịch vụ ăn uống giảm 13%, dịch vụ khác giảm 4%.

Đầu tư kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đòi hỏi phải có năng khiếu, kinh nghiệm, địa điểm cửa hàng, giá thuê khá cao, phải lựa chọn mặt hàng theo nhu cầu, phải xem xét khả năng kiểm soát không chế dịch bệnh,... trong khi mục tiêu CPI năm 2021 vẫn ở mức khoảng 4%. Khi tiêu dùng giảm thì CPI khó tăng cao, hiện một số nhà kinh doanh còn rút vốn ra, trả lại các cửa hàng đã thuê, bán khách sạn, bán công trình đầu tư... Vì vậy, người mới ra kinh doanh nên chọn mặt hàng phục vụ lễ, hội, Tết, với phương châm đánh nhanh, thắng nhanh, quay vòng vốn nhanh thì mới hiệu quả (chỉ số quay vòng vốn của cả nước 2015 là 0,66; 2016 là 0,67; 2017 là 0,67; của doanh nghiệp nhà nước tương ứng còn thấp hơn là 0,47; 0,38; 0,34).

Giá vàng tăng cao vượt xa so với đỉnh cũ.

Vào thượng tuần tháng 8, giá vàng thế giới lên đến 2087 USD/ounce, tăng rất cao, cao hơn nhiều so với đỉnh cũ (1900 USD/ounce). Có nhiều dự đoán cho rằng, giá vàng thế giới sẽ lên 2.500 đến 3.000 USD/ounce. Tuy nhiên, thực tế đến nay vẫn ở dưới mức 1900 USD/ounce (trên dưới 1800USD/ounce). Ở trong nước, giá vàng thượng tuần tháng 8 đã lên đến 62,2 triệu đồng/lượng - vượt xa so với đỉnh cũ 49 triệu đồng/lượng, thực tế hiện nay đang neo ở mức 55- 56 triệu đồng/lượng. Nếu tính đổi theo tỷ giá VND/USD thì giá ở trong nước vẫn ở mức rất cao, cao hơn 4-5 triệu/lượng so với thế giới, chủ yếu do các cửa hàng trong nước vẫn phòng ngừa rủi ro với các

dự báo giá vàng sẽ còn tăng, thậm chí là tăng cao.

Về nguyên tắc, giá vàng trong nước phụ thuộc vào giá vàng thế giới. Khi giá vàng thế giới biến động sẽ tác động trực tiếp đến giá vàng trong nước. Mặc dù đại dịch trong nước có thể được kiểm soát, nhưng thời gian để chung sống với Covid-19 cũng không ngắn. Trong khi đó, lượng tiền mà ngân hàng trung ương các nước đưa ra thị trường hiện đã lên khoảng 20 nghìn tỷ USD, tương đương với 23% GDP toàn cầu. Lạm phát trên thế giới vẫn còn ở dưới định hướng, nhưng với lượng tiền đưa ra lưu thông gia tăng sẽ làm cho lạm phát tăng, khiến dòng tiền phải tìm nơi trú ẩn khác, đẩy giá vàng lên cao.

Căn cứ các yếu tố tác động trên, các chuyên gia khuyến cáo, nhà đầu tư không nên bán tháo vàng vào thời điểm này; cũng không nên mua đuổi theo giá thế giới, bởi sẽ có những cú trượt dễ bị thua thiệt như đã từng xảy ra trong quá khứ (từ trên 49 triệu đồng/lượng giảm xuống 35 triệu đồng/lượng trong 10 năm trước, hay từ 62,2 triệu đồng/lượng xuống còn trên dưới 55 triệu đồng/lượng như mới đây).

Giá USD giảm nhẹ (0,09%) và là năm thứ hai giảm liên tiếp.

Giá USD giảm do nhiều yếu tố. Có yếu tố quan trọng là lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu, làm cho lòng tin đối với đồng tiền quốc gia tiếp tục được đảm bảo. Có yếu tố quan trọng là lượng ngoại tệ vào Việt Nam tiếp tục có khối lượng lớn. Xuất khẩu hàng hóa có quy mô và tốc độ tăng lớn hơn nhập khẩu (gần 281,5 tỷ USD so với 262,4 tỷ USD và

tăng 6,5% so với tăng 3,6%), nên năm 2020 đã xuất siêu năm thứ 5 liên tiếp, với mức và tỷ lệ xuất siêu cao hơn năm trước (19,1 tỷ USD so với 10,9 tỷ USD và 6,8% so với 4,1%), cũng là những con số lớn nhất từ trước đến nay. Vốn đầu tư của các dự án cũ điều chỉnh đạt 6,4 tỷ USD, tăng 10,6%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện đạt gần 20 tỷ USD, tuy bị giảm nhẹ (2%) so với năm trước, nhưng vẫn có quy mô lớn thứ hai từ trước tới nay. Lượng kiều hối năm 2020 đạt 15,5 tỷ USD, tuy thấp hơn năm trước (16,7 tỷ USD), nhưng vẫn có quy mô lớn thứ ba từ trước đến nay (năm 2018 đạt 16 tỷ USD). Chi tiêu của khách quốc tế đến Việt Nam bị giảm mạnh, do lượng khách quốc tế đến Việt Nam bị giảm sâu và mức chi tiêu bình quân một lượt khách cũng bị giảm, nhưng vẫn đạt trên 2,5 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục (trên 90 tỷ USD) vừa bảo đảm tính thanh khoản quốc gia, an toàn tài chính theo thông lệ quốc tế, vừa là nguồn lực cần thiết để can thiệp vào thị trường ngoại hối. Quan trọng hơn là tâm lý găm giữ ngoại tệ đã giảm mạnh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có nhiều giải pháp đúng trong việc quản lý ngoại tệ. Cách đây mấy năm đã chuyển từ việc điều hành tỷ giá từ phương thức “giật cục” (thường 6 tháng tăng 1 lần) sang “trườn bò” thông qua tỷ giá trung tâm, vừa hạn chế đầu tư đón lỗng, vừa linh hoạt theo thị trường. Một yếu tố rất quan trọng ít được đề cập là “cánh kéo” tỷ giá vẫn còn rất lớn (tỷ giá hối đoái thực tế cao hơn tỷ giá sức mua tương đương tới 2,9 lần - có nghĩa là 1 USD tại thị trường Mỹ có sức mua lớn gấp 2,9 lần ở Việt Nam).

Trên thực tế tỷ giá USD/VND luôn dao động biên độ hẹp, khoảng 23000-23300 VND/1USD. Xu hướng này rất có thể tiếp diễn đến hết năm 2021, thậm chí còn ổn định hơn nhờ sự phục hồi nền kinh tế cả trong và ngoài nước. Vì vậy, đầu tư vào USD trong thời gian này không có hiệu quả.

Giá bất động sản trong những tháng cuối năm có bước khởi sắc, một mặt do giá vàng giảm, mặt khác do nhu cầu đầu tư xây dựng đón lỗng kinh tế dần hồi phục sau dịch Covid-19 được kiểm soát tốt hơn. Tuy nhiên, giá chỉ tăng ở một số nơi, một số loại sản phẩm, nếu xét trên mặt bằng chung mới chỉ tăng nhẹ, một số loại sản phẩm không tăng, thậm chí còn giảm. Do đó, nhà đầu tư cần thận trọng khi tham gia thị trường này. Trong năm 2021 nên chú trọng vào phân khúc thị trường phục vụ người tiêu dùng bình dân có nhu cầu thực về nhà ở khi nền kinh tế phục hồi, đại dịch được kiểm soát.

Lãi suất gửi tiền tiết kiệm trong nhiều năm gần đây đã thực dương, đảm bảo an toàn và phù hợp với nhiều đối tượng, những khoản tiền lớn tạm trú khi chờ cơ hội đầu tư, hoặc chưa biết đầu tư vào đâu... Tuy nhiên, từ vài tháng nay lãi suất tiết kiệm đã đồng loạt giảm xuống do CPI tăng thấp, tốc độ tăng tín dụng chậm lại, do ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, mà Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Năm 2021 nền kinh tế trong nước được dự báo tăng trưởng khoảng 4-4,5% nhưng lãi suất tiết kiệm cũng chưa có khả năng điều chỉnh tăng. Các cơ sở này cho thấy, gửi tiền tiết kiệm chỉ là kênh đầu tư truyền thống, phù hợp với người nghỉ hưu, người làm công hưởng lương.

VN-Index vượt mốc 1100 điểm, tăng gần 15%.

Thị trường chứng khoán sau khi sụt giảm mạnh vào đầu năm do bùng phát dịch Covid-19, từ tháng 9/2020 đến những ngày đầu năm 2021 có xu hướng tăng lên. Chốt ngày 31/12/2020 VN-Index đã vượt mốc 1100 điểm, tăng gần 15% so với năm 2019. Đến ngày 25/11/2021, VN-Index đã cán mốc 1500 điểm, cao nhất từ trước đến nay. Theo đà này nhiều chuyên gia dự báo, năm 2021 triển vọng nền kinh tế trong nước với GDP đạt mức tăng trưởng khoảng 4,5% sẽ kéo theo thị trường chứng khoán vượt mốc 1600 điểm. Tuy nhiên, VN-Index khó có thể tăng cao khi trên thế giới đại dịch vẫn đang bùng phát trở lại ở nhiều nước. Hơn nữa, chứng khoán là thị trường cao cấp, hay trời sụt thất thường do tin đồn thất thiệt, do thiếu tính minh bạch, do tình trạng cá lớn nuốt cá bé,

không phù hợp với những người yếu tâm lý. Vì vậy khi tham gia đầu tư kênh này, nhà đầu tư nên cân trọng phân tích kinh tế, lựa chọn các doanh nghiệp niêm yết làm ăn có hiệu quả, đồng thời xác định thời điểm có giá cả hợp lý để có thể “mua đáy - bán đỉnh”.

Đối với nhà đầu tư mới (F0) có tiền nhàn rỗi muốn tham gia thị trường chứng khoán, cần thí điểm từ thấp lên cao, không nên “bỏ trứng vào một giỏ” để phân tán rủi ro. Trong lĩnh vực này, các chuyên gia khuyến cáo, nhà đầu tư mới không nên vay vốn ngân hàng để chơi chứng khoán, cũng không nên vay tiền bạn bè, người thân để đầu tư chứng khoán. Bởi khi chứng khoán xuống đáy sẽ gặp rủi ro lớn, nhà đầu tư không bán được hàng, không có tiền để trả nợ dẫn đến nhiều hệ lụy cả về tiền bạc, cả về tình cảm và niềm tin. Nếu mất niềm tin thì sẽ mất tất cả./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). *Báo cáo tổng kết năm 2020*.
2. Tổng cục Thống kê (2020). *Báo cáo năm 2020*.
3. Tổng cục Thống kê. *Niên giám thống kê thường niên*.

Ngày nhận bài: **13/01/2021**

Ngày phản biện: **18/11/2021**

Ngày duyệt đăng: **30/11/2021**